

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21-01-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Văn Nhung
- Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 526/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024, về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 162/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1990; thường trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ tạm trú: Số C, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1983; thường trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ tạm trú: Số A, đường T, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2024, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy T và anh Vũ Văn T1 sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2015, quyển số 01/2015 ngày 17/08/2015.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh T1.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị Phạm Thị Thùy T và anh Vũ Văn T1 có 01 con chung tên Vũ Thế V, sinh ngày 29/02/2016. Sau ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06 tháng 01 năm 2025, bị đơn anh Vũ Văn T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T1 thống nhất với ý kiến trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai của chị T về thời gian tìm hiểu, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Anh T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

- Về con chung: Anh T1 xác định quá trình chung sống với chị T có 01 con chung tên Vũ Thế V, sinh ngày 29/02/2016. Anh T1 đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản xác minh ngày 11/11/2024, Hội Liên hiệp phụ nữ phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin sau:* Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, Hội Liên hiệp phụ nữ phường T không có thông tin trình báo về mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Phạm Thị Thùy T và anh Vũ Văn T1. Vì vậy, về tình trạng quan hệ hôn nhân, nghề nghiệp, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh T1, chị T, Hội Liên hiệp phụ nữ phường T không biết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của các đương sự: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật liên quan.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn về việc cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy T và anh Vũ Văn T1 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2015, quyền số 01/2015 ngày 17/08/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Về căn cứ ly hôn: Nguyên đơn và bị đơn đều xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Nay cả anh T1 và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn thì anh T1 cũng đồng ý. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Anh T1 và chị T đều thống nhất quá trình chung sống có 01 con chung tên Vũ Thế V, sinh ngày 29/02/2016. Chị T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T1 cũng đồng ý. Tại bản tự khai ngày 02/12/2024, cháu Vũ Thế V có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Vũ Thế V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên anh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, xét đây là sự tự nguyện của anh T1 nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Phạm Thị Thùy T phải chịu án phí ly hôn, anh Vũ Văn T1 chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy T về tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn anh Vũ Văn T1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thùy T được ly hôn với anh Vũ Văn T1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2015, quyền số 01/2015 ngày 17/08/2015 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long cấp).

2. Về con chung: Giao con chung tên Vũ Thế V, sinh ngày 29/02/2016 cho chị Phạm Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Văn T1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, thời hạn cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, chị T phải tạo điều kiện cho anh T1 trong việc chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thùy T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001798 ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Anh Vũ Văn T1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liêng

